

Số: 65 /QĐ-UBND

Khánh Hoà, ngày 09 tháng 01 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Xây dựng, Sở Giao thông vận tải, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Công Thương và Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HOÀ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 4586/TTr-SNN ngày 21/12/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục thủ tục hành chính ban hành mới, sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Xây dựng, Sở Giao thông vận tải, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Công Thương và Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Xây dựng; Giám đốc Sở Giao thông vận tải; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Giám đốc Sở Công Thương; Trưởng Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (VBĐT);
- Cục Kiểm soát TTHC (VPCP);
- Ban Pháp chế HĐND tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh, Công TTĐT CCHC tỉnh;
- Trung tâm CNTT&DVHCCTT tỉnh;
- Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh Khánh Hòa;
- Trung tâm Công báo;
- Lưu: VT, PT, HL, ĐL.

34

CHỦ TỊCH



Nguyễn Tấn Tuân



**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG
THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ XÂY DỰNG, SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI, SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ
PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN, SỞ CÔNG THƯƠNG VÀ BAN QUẢN LÝ KHU KINH TẾ VẬN PHONG**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 65 /QĐ-UBND ngày 03 tháng 01 năm 2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa)

A. Danh mục TTHC ban hành mới:

TT	Tên thủ tục	Thời hạn giải quyết (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
1.	Cấp giấy phép hoạt động xây dựng cho nhà thầu nước ngoài. Mã số TTHC: 1.011976	20 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Khánh Hòa, số 84 Hoàng Hoa Thám, Lộc Thọ, Nha Trang, Khánh Hòa (Quầy Sở Xây dựng)	2.000.000 đồng/giấy phép	- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14; - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; - Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; - Quyết định số 1105/QĐ-BXD ngày 26/10/2023 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thay thế trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; - Thông tư số 38/2022/TT-BTC ngày 24/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ
2.	Cấp điều chỉnh giấy phép hoạt động xây dựng cho nhà thầu nước ngoài. Mã số TTHC: 1.011977	20 ngày làm việc		2.000.000 đồng/giấy phép	

					thu, nộp lệ phí cấp giấy phép hoạt động xây dựng, lệ phí cấp chứng chỉ hành nghề kiến trúc sư.
--	--	--	--	--	--

B. Danh mục TTHC sửa đổi, bổ sung:

TT	Tên thủ tục hành chính/Mã số thủ tục	Thời hạn giải quyết (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
1.	Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng điều chỉnh. Mã số TTHC : 1.009972 <i>(Sửa đổi, bổ sung TTHC số thứ tự II.1 theo Quyết định số 2274/QĐ-UBND ngày 06/8/2021 và số thứ tự II.1 theo Quyết định số 3409/QĐ-UBND ngày 13/10/2021)</i>	- Dự án nhóm B: không quá 25 ngày làm việc - Dự án nhóm C: không quá 15 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Khánh Hòa, số 84 Hoàng Hoa Thám, Lộc Thọ, Nha Trang, Khánh Hòa, cụ thể ¹ : - Quầy Sở Xây dựng: đối với dự án, công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng dân dụng; dự án đầu tư xây dựng khu đô thị, khu nhà ở; dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu chức năng; dự án đầu tư xây dựng công nghiệp nhẹ, công nghiệp vật liệu xây dựng, hạ tầng kỹ thuật và đường bộ trong đô thị (trừ đường quốc lộ qua đô thị); - Quầy Sở Giao thông Vận tải:	Theo quy định tại Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài chính	- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14; - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; - Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;
2.	Thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết	- Công trình cấp II và cấp		Theo quy định tại Thông tư	

¹ Theo quy định tại khoản 4 Điều 109 Nghị định 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 được sửa đổi bổ sung tại khoản 35 Điều 12 Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ

<p>kế cơ sở/thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở điều chỉnh. Mã số TTHC: 1.009973 (Sửa đổi, bổ sung TTHC số thứ tự II.2 theo Quyết định số 2274/QĐ-UBND ngày 06/8/2021 và số thứ tự I.1 theo Quyết định số 3409/QĐ-UBND ngày 13/10/2021)</p>	<p>III: Không quá 30 ngày làm việc; - Công trình còn lại: Không quá 20 ngày làm việc</p>	<p>đối với dự án, công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông (trừ dự án, công trình do Sở Xây dựng quản lý quy định tại điểm a khoản này);</p> <p>- Quầy Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: đối với dự án, công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình phục vụ nông nghiệp và phát triển nông thôn;</p> <p>- Quầy Sở Công Thương: đối với dự án, công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình công nghiệp (trừ dự án, công trình do Sở Xây dựng quản lý quy định tại điểm a khoản này);</p> <p>- Quầy Ban Quản lý khu kinh tế Vân Phong: đối với các dự án, công trình được đầu tư xây dựng tại khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế được giao quản lý.</p>	<p>của Bộ trưởng Bộ Tài chính</p>	<p>- Quyết định số 1105/QĐ-BXD ngày 26/10/2023 của Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thay thế trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;</p> <p>- Quyết định số 08/2021/QĐ-UBND của UBND tỉnh Khánh Hòa ngày 17/8/2021 ban hành Quy định về phân cấp một số nội dung quản lý dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa</p> <p>- Thông tư số 27/2023/TT-BTC ngày 12/5/2023 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định thiết kế kỹ thuật, phí thẩm định dự toán xây dựng;</p> <p>- Thông tư số 44/2023/TT-BTC ngày 29/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ người dân và doanh nghiệp.</p>
---	--	--	-----------------------------------	---

3.	<p>Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo /Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án).</p> <p>Mã số TTHC: 1.009974 (Sửa đổi, bổ sung TTHC số thứ tự II.3 theo Quyết định số 2274/QĐ-UBND ngày 06/8/2021 và số thứ tự I.1 theo Quyết định số 2876/QĐ-UBND ngày 17/10/2022)</p>	20 ngày làm việc	<p>Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Khánh Hòa, số 84 Hoàng Hoa Thám, Lộc Thọ, Nha Trang, Khánh Hòa, cụ thể²:</p> <p>- Quầy Sở Xây dựng: đối với: các công trình xây dựng cấp đặc biệt, cấp I, cấp II; công trình di tích lịch sử - văn hóa được xếp hạng, công trình tượng đài, tranh hoành tráng; công trình thuộc dự án có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài. (ngoài Khu Kinh tế Vân Phong, Khu Công nghiệp)</p> <p>- Quầy Ban quản lý Khu kinh tế Vân Phong: đối với các công trình thuộc Khu kinh tế Vân Phong, Khu Công nghiệp do mình quản lý, trừ các công trình thuộc thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng của Sở Xây dựng và Ủy ban nhân dân cấp huyện.</p>	Lệ phí: 150.000 đồng/giấy phép	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14; - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; - Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; - Quyết định số 1105/QĐ-BXD ngày 26/10/2023 của Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thay thế trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; - Quyết định số 05/2021/QĐ-UBND của UBND tỉnh Khánh Hòa ngày 17/5/2021 ban hành Quy định về phân cấp một số nội dung cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa; - Nghị quyết số 04/2021/NQ-
4.	<p>Cấp giấy phép xây dựng sửa chữa, cải tạo đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình</p>	20 ngày làm việc		Lệ phí: 150.000 đồng/giấy phép	

	<p>Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án).</p> <p>Mã số TTHC:1.009975</p> <p><i>(sửa đổi, bổ sung TTHC số thứ tự B.II.1 theo Quyết định số 3410/QĐ-UBND ngày 13/10/2021 và số thứ tự I.2 theo Quyết định số 2876/QĐ-UBND ngày 17/10/2022)</i></p>				<p>HĐND ngày 28/7/2021 của HĐND tỉnh Khánh Hòa về việc quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.</p>
5.	<p>Cấp giấy phép di dời đổi với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai</p>	<p>20 ngày làm việc</p>		<p>Lệ phí: 150.000 đồng/giấy phép</p>	

<p>đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án).</p> <p>Mã số TTHC: 1.009976</p> <p><i>(sửa đổi, bổ sung TTHC số thứ tự II.4 theo Quyết định số 2274/QĐ-UBND ngày 06/8/2021 và số thứ tự I.3 theo Quyết định số 2876/QĐ-UBND ngày 17/10/2022)</i></p>				
<p>6. Cấp điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự</p>	<p>20 ngày làm việc</p>		<p>Lệ phí: 150.000 đồng/giấy phép</p>	

	<p>án).</p> <p>Mã số TTHC: 1.009977 (sửa đổi, bổ sung TTHC số thứ tự II.5 theo Quyết định số 2274/QĐ-UBND ngày 06/8/2021 và số thứ tự I.4 theo Quyết định số 2876/QĐ-UBND ngày 17/10/2022)</p>				
7.	<p>Gia hạn giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án).</p> <p>Mã số TTHC:1.009978 (sửa đổi, bổ sung TTHC số thứ tự II.6 theo Quyết định số 2274/QĐ-UBND ngày 06/8/2021</p>	05 ngày làm việc		Lệ phí: 15.000 đồng/giấy phép	

	<i>và số thứ tự II.6 theo Quyết định số 3409/QĐ-UBND ngày 13/10/2021)</i>				
8.	<p>Cấp lại giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/ Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án).</p> <p>Mã số TTHC: 1.009979</p> <p><i>(sửa đổi, bổ sung TTHC số thứ tự II.7 theo Quyết định số 2274/QĐ-UBND ngày 06/8/2021 và số thứ tự II.7 theo Quyết định số 3409/QĐ-UBND ngày 13/10/2021)</i></p>	05 ngày làm việc		Lệ phí: 150.000 đồng/giấy phép	
9.	Cấp chứng chỉ hành	20 ngày làm	Trung tâm Phục vụ Hành chính	- Lệ phí khi nộp	- Luật Xây dựng số

	<p>nghề hoạt động xây dựng lần đầu hạng II, hạng III.</p> <p>Mã số TTHC: 1.009982</p> <p><i>(sửa đổi, bổ sung TTHC số thứ tự II.10 theo Quyết định số 2274/QĐ-UBND ngày 06/8/2021)</i></p>	việc	<p>công tỉnh Khánh Hòa, số 84 Hoàng Hoa Thám, Lộc Thọ, Nha Trang, Khánh Hòa (Quầy Sở Xây dựng)</p>	<p>hồ sơ trực tiếp: 300.000 đồng/chứng chỉ.</p> <p>- Lệ phí khi nộp hồ sơ trực tuyến: 240.000 đồng/chứng chỉ</p>	<p>50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;</p> <p>- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14;</p> <p>- Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;</p>
10.	<p>Cấp điều chỉnh hạng chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, hạng III.</p> <p>Mã số TTHC: 1.009983</p> <p><i>(sửa đổi, bổ sung TTHC số thứ tự II.11 theo Quyết định số 2274/QĐ-UBND ngày 06/8/2021)</i></p>	20 ngày làm việc	<p>Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Khánh Hòa, số 84 Hoàng Hoa Thám, Lộc Thọ, Nha Trang, Khánh Hòa (Quầy Sở Xây dựng)</p>	<p>- Lệ phí khi nộp hồ sơ trực tiếp: 300.000 đồng/chứng chỉ.</p> <p>- Lệ phí khi nộp hồ sơ trực tuyến: 240.000 đồng/chứng chỉ</p>	<p>- Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;</p> <p>- Quyết định số 1105/QĐ-BXD ngày 26/10/2023 của Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thay thế trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;</p>
11.	<p>Cấp lại chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, hạng III (trường hợp chứng chỉ mất, hư hỏng).</p> <p>Mã số TTHC: 1.009984</p> <p><i>(sửa đổi, bổ sung TTHC số thứ tự II.13 theo</i></p>	10 ngày làm việc	<p>Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Khánh Hòa, số 84 Hoàng Hoa Thám, Lộc Thọ, Nha Trang, Khánh Hòa (Quầy Sở Xây dựng)</p>	<p>- Lệ phí khi nộp hồ sơ trực tiếp: 150.000 đồng/chứng chỉ.</p> <p>- Lệ phí khi nộp hồ sơ trực tuyến: 120.000 đồng/chứng chỉ</p>	<p>- Thông tư số 38/2022/TT-BTC ngày 24/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép hoạt động xây dựng, lệ phí</p>

	<i>Quyết định số 2274/QĐ-UBND ngày 06/8/2021)</i>				cấp chứng chỉ hành nghề kiến trúc sư;
12.	Cấp lại chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, hạng III (bị ghi sai thông tin). Mã số TTHC:1.009985 <i>(sửa đổi, bổ sung TTHC số thứ tự II.14 theo Quyết định số 2274/QĐ-UBND ngày 06/8/2021)</i>	05 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Khánh Hòa, số 84 Hoàng Hoa Thám, Lộc Thọ, Nha Trang, Khánh Hòa (Quầy Sở Xây dựng)	- Lệ phí khi nộp hồ sơ trực tiếp: 150.000 đồng/chứng chỉ. - Lệ phí khi nộp hồ sơ trực tuyến: 120.000 đồng/chứng chỉ	- Thông tư số 63/2023/TT-BTC ngày 16/10/2023 của Bộ Tài chính sửa đổi bổ sung một số điều của một số Thông tư quy định về phí, lệ phí của Bộ trưởng Bộ Tài chính nhằm khuyến khích sử dụng dịch vụ công trực tuyến.
13.	Cấp điều chỉnh, bổ sung nội dung chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, hạng III. Mã số TTHC: 1.009986 <i>(sửa đổi, bổ sung TTHC số thứ tự II.12 theo Quyết định số 2274/QĐ-UBND ngày 06/8/2021)</i>	20 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Khánh Hòa, số 84 Hoàng Hoa Thám, Lộc Thọ, Nha Trang, Khánh Hòa (Quầy Sở Xây dựng)	- Lệ phí khi nộp hồ sơ trực tiếp: 150.000 đồng/chứng chỉ. - Lệ phí khi nộp hồ sơ trực tuyến: 120.000 đồng/chứng chỉ	
14.	Cấp chuyển đổi chứng chỉ hành nghề hạng II, hạng III của cá nhân là người nước ngoài. Mã số TTHC: 1.009987 <i>(sửa đổi, bổ sung TTHC số thứ tự II.15 theo</i>	25 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Khánh Hòa, số 84 Hoàng Hoa Thám, Lộc Thọ, Nha Trang, Khánh Hòa (Quầy Sở Xây dựng)	- Lệ phí khi nộp hồ sơ trực tiếp: 300.000 đồng/chứng chỉ. - Lệ phí khi nộp hồ sơ trực tuyến: 240.000	

	<i>Quyết định số 2274/QĐ-UBND ngày 06/8/2021)</i>			đồng/chứng chỉ
15.	Cấp gia hạn chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng chứng chỉ hạng II, hạng III. Mã số TTHC:1.009928 <i>(sửa đổi, bổ sung TTHC số thứ tự I.1 theo Quyết định số 2274/QĐ-UBND ngày 06/8/2021)</i>	20 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Khánh Hòa, số 84 Hoàng Hoa Thám, Lộc Thọ, Nha Trang, Khánh Hòa (Quầy Sờ Xây dựng)	- Lệ phí khi nộp hồ sơ trực tiếp: 150.000 đồng/chứng chỉ. - Lệ phí khi nộp hồ sơ trực tuyến: 120.000 đồng/chứng chỉ
16.	Cấp chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng lần đầu hạng II, hạng III. Mã số TTHC: 1.009988 <i>(sửa đổi, bổ sung TTHC số thứ tự II.16 theo Quyết định số 2274/QĐ-UBND ngày 06/8/2021)</i>	20 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Khánh Hòa, số 84 Hoàng Hoa Thám, Lộc Thọ, Nha Trang, Khánh Hòa (Quầy Sờ Xây dựng)	- Lệ phí khi nộp hồ sơ trực tiếp: 1.000.000 đồng/chứng chỉ. - Lệ phí khi nộp hồ sơ trực tuyến: 800.000 đồng/chứng chỉ
17.	Cấp lại chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II, hạng III (do mất, hư hỏng). Mã số TTHC: 1.009989 <i>(sửa đổi, bổ sung TTHC số thứ tự II.18 theo Quyết định số 2274/QĐ-UBND ngày 06/8/2021)</i>	10 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Khánh Hòa, số 84 Hoàng Hoa Thám, Lộc Thọ, Nha Trang, Khánh Hòa (Quầy Sờ Xây dựng)	- Lệ phí khi nộp hồ sơ trực tiếp: 500.000 đồng/chứng chỉ. - Lệ phí khi nộp hồ sơ trực tuyến: 400.000 đồng/chứng chỉ

18.	<p>Cấp lại chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II, hạng III (do bị ghi sai thông tin). Mã số TTHC: 1.009990 (sửa đổi, bổ sung TTHC số thứ tự II.19 theo Quyết định số 2274/QĐ-UBND ngày 06/8/2021)</p>	10 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Khánh Hòa, số 84 Hoàng Hoa Thám, Lộc Thọ, Nha Trang, Khánh Hòa (Quầy Sở Xây dựng)	<p>- Lệ phí khi nộp hồ sơ trực tiếp: 500.000 đồng/chứng chỉ. - Lệ phí khi nộp hồ sơ trực tuyến: 400.000 đồng/chứng chỉ</p>
19.	<p>Cấp điều chỉnh, bổ sung nội dung chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II, hạng III. Mã số TTHC: 1.009991 (sửa đổi, bổ sung TTHC số thứ tự II.17 theo Quyết định số 2274/QĐ-UBND ngày 06/8/2021)</p>	20 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Khánh Hòa, số 84 Hoàng Hoa Thám, Lộc Thọ, Nha Trang, Khánh Hòa (Quầy Sở Xây dựng)	<p>- Lệ phí khi nộp hồ sơ trực tiếp: 500.000 đồng/chứng chỉ. - Lệ phí khi nộp hồ sơ trực tuyến: 400.000 đồng/chứng chỉ</p>
20.	<p>Cấp gia hạn chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng chứng chỉ hạng II, hạng III. Mã số TTHC: 1.009936 (sửa đổi, bổ sung TTHC số thứ tự I.2 theo Quyết định số 2274/QĐ-UBND ngày 06/8/2021)</p>	20 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Khánh Hòa, số 84 Hoàng Hoa Thám, Lộc Thọ, Nha Trang, Khánh Hòa (Quầy Sở Xây dựng)	<p>- Lệ phí khi nộp hồ sơ trực tiếp: 500.000 đồng/chứng chỉ. - Lệ phí khi nộp hồ sơ trực tuyến: 400.000 đồng/chứng chỉ</p>

C. Danh mục TTHC bãi bỏ:

TT	Tên thủ tục hành chính/Mã số thủ tục	Quyết định công bố	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính
1	Cấp giấy phép hoạt động xây dựng cho nhà thầu nước ngoài thuộc dự án nhóm B, nhóm C. Mã số TTHC: 1.009980	Quyết định số 2274/QĐ-UBND ngày 06/8/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được ban hành mới, được thay thế, bị bãi bỏ trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Xây dựng	- Luật Xây dựng năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020; - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; - Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.
2	Điều chỉnh giấy phép hoạt động xây dựng điều chỉnh cho nhà thầu nước ngoài thuộc dự án nhóm B, nhóm C. Mã số TTHC: 1.009981		

